

Những điểm mới trong thực hiện cân bằng DÂN SỐ, TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

○ HÀ KHANH



Dân số, tài nguyên và môi trường (TN&MT) là ba vấn đề hết sức quan trọng, có mối quan hệ hữu cơ và tác động đến sự phát triển bền vững. Vì thế, ngày nay, trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở hầu hết các nước trên thế giới, sự quan tâm chủ yếu của con người không phải là khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên để tạo ra năng suất và sản lượng bằng mọi giá. Trái lại, vấn đề năng suất và sản lượng được tạo ra do sự cân đối với việc duy trì, bảo vệ và nuôi dưỡng nguồn tài nguyên cho các thế hệ mai sau. Đặc biệt, phải cân bằng được tỷ lệ phát triển dân số với giữ gìn, bảo vệ TN&MT.

Mối quan hệ biện chứng giữa dân số, tài nguyên và môi trường

Ngày nay, khi mà sự phát triển của khoa học công nghệ hiện đại đã làm cho sự giàu có của thế giới tăng lên gấp hàng trăm lần so với cuộc đại công nghiệp hồi đầu thế kỷ trước, con người chợt nhận ra rằng, nguồn tài nguyên thiên nhiên không phải là vô tận. Nhân loại đang đứng trước những thách thức lớn lao do tình trạng gia tăng dân số, nó tạo nên những áp lực về sự kém phát triển. Những cái giá mà con người phải trả là sự tổn hại về môi

trường và sinh thái như: Suy thoái đất đai và cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên; sự không bền vững về nơi cư trú, điều kiện sinh sống thấp kém và thiếu thốn về nước sinh hoạt; đất, nước và không khí bị ô nhiễm nặng và sự nóng lên của Trái đất do hiệu ứng nhà kính, tầng ôzôn bảo vệ Trái đất bị tổn hại, đe dọa an toàn của bầu khí quyển; biến đổi khí hậu tác hại nghiêm trọng đến cuộc sống của con người. Chính vì vậy, vấn đề cốt tử của phát triển bền vững là những quyết định và hành động của con người hôm nay sao cho không được làm tổn hại đến triển vọng duy trì và cải thiện

mức sống cho các thế hệ tương lai. Điều quan trọng là phải hạn chế được tốc độ gia tăng dân số với việc bảo vệ và gìn giữ nguồn TN&MT.

Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng khẳng định những nguyên tắc cơ bản của phát triển bền vững là: Tăng trưởng kinh tế phải kết hợp hài hòa với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ và cải thiện môi trường. Phát triển nhanh gắn liền với phát triển bền vững. Để giữ vững nguyên tắc phát triển bền vững, nhìn ở tầm vĩ mô, nhất thiết phải chú trọng thực hiện những nhiệm vụ cơ bản sau:

Một là, tôn trọng và quan tâm đến cuộc sống an sinh của cộng đồng. Đây là nguyên tắc đạo đức lối sống. Sự phát triển của nước này không làm phương hại đến quyền lợi của những nước khác, cũng như sự phát triển của thế giới hiện tại không gây tổn hại tới thế hệ mai sau. Nâng cao chất lượng cuộc sống của con người. Mục đích cơ bản của sự phát triển là cải thiện chất lượng cuộc sống của con người, trong đó có chất lượng môi trường và dân số. Xây dựng một xã hội lành mạnh, có nền giáo dục tốt, có đủ tài nguyên để bảo đảm cuộc sống không chỉ cho riêng mình mà cho cả thế hệ tiếp theo.

Hai là, bảo vệ sự sống và tính đa dạng của sinh học có nghĩa là bảo vệ tất cả các loài động vật, thực vật, vi sinh vật trên hành tinh và toàn bộ vốn gen di truyền có trong mỗi loài. Hạn chế đến mức thấp nhất việc làm suy giảm các nguồn tài nguyên không tái tạo, trong khi loài người chưa tìm được các nguyên liệu thay thế.

Ba là, giữ vững trong khả năng chịu đựng được của trái đất. Sự bền vững sẽ không có được nếu dân số thế giới ngày càng tăng, nhu cầu sử

dụng các nguồn tài nguyên ngày càng lớn vượt quá khả năng chịu đựng của Trái đất. Con người nhất thiết phải thay đổi thái độ và hành vi của mình, không chỉ biết sử dụng bền vững nguồn tài nguyên mà còn thay đổi các chính sách liên quan đến hỗ trợ về kinh tế và thương mại thế giới.

Bốn là, để cho các cộng đồng tự quản lý môi trường của mình. Môi trường là ngôi nhà chung, không phải riêng của một cá nhân, cộng đồng nào. Một cộng đồng muốn được bền vững thì trước hết phải quan tâm bảo vệ cuộc sống của mình và không ảnh hưởng đến môi trường của cộng đồng khác.

Năm là, xây dựng một quốc gia thống nhất, thuận lợi cho sự phát triển và bảo vệ. Một xã hội muốn bền vững phải biết kết hợp hài hòa giữa phát triển dân số và bảo vệ TN&MT, phải xây dựng được một sự đồng tâm nhất trí và đạo đức lối sống bền vững trong các cộng đồng. Xây dựng một mối liên minh toàn cầu trong việc kế hoạch hoá dân số và bảo vệ TN&MT.

Thực tiễn dân số, tài nguyên và môi trường ở nước ta

Ở nước ta, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương và giải pháp nhằm đạt tới sự phát triển bền vững. Tuy nhiên, thực trạng của sự phát triển bền vững vẫn đang là thách thức đối với chúng ta. Theo tài liệu của Viện Tài nguyên thế giới: So với 155 nước thì Việt Nam đứng thứ 63 về diện tích lãnh thổ, nhưng lại xếp thứ 13 về dân số, diện tích đất trên đầu người vào loại thấp nhất, diện tích đất canh tác lại càng ít. Có hơn 10 triệu ha đất chưa sử dụng, nhưng tới 70% là đồi núi. Ngoài hiện tượng thoái hoá đất do xói mòn, rửa trôi, việc sử dụng quá mức phân hoá học và

thuốc bảo vệ thực vật đang gây suy thoái chất lượng đất.

Dân số có tác động không nhỏ đối với TN&MT và phát triển bền vững. Mật độ dân số Việt Nam là 231 người/km², gấp hai lần Trung Quốc. Bình thường 30-40 người/km² là bảo đảm được thanh thải của môi trường về chất thải sinh học của con người. Xung lượng dân số nước ta vẫn tiếp tục tăng và quy mô dân số đến giữa thế kỷ 21 là khoảng 120-125 triệu dân. Như vậy, mật độ dân số sẽ uy hiếp nghiêm trọng tới TN&MT.

Nhiều nhà khoa học trên thế giới đã tính toán để sản xuất ra một tấn dầu khí thì tương đương chất thải của 400 người, một tấn hoá dầu tương đương chất thải của 400 người, một tấn than tuyển tương đương chất thải của 300 người và một tấn bột sản tương đương chất thải của 50 người. Như vậy, công nghiệp hóa, hiện đại hóa sẽ tăng chất thải lên cấp số nhân và vì vậy phải tính đến TN&MT thông qua tái sử dụng chất thải và giảm số lượng dân số bằng được. Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng đã chỉ rõ: Tốc độ tăng dân số ổn định ở mức khoảng 1%; phân bố dân cư hợp lý giữa các vùng, từng bước xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng dân số, chất lượng cuộc sống các tầng lớp dân cư. Đây là một trong những điều kiện hết sức quan trọng để bảo vệ TN&MT và phát triển đất nước bền vững.

Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến phát triển kinh tế, dân số, tài nguyên thiên nhiên và môi trường sinh thái. Bốn vấn đề này có mối quan hệ biện chứng với nhau và được ví như bốn cột trụ của một căn nhà. Bốn cột trụ có vững thì ngôi nhà mới bền. Phát triển kinh tế phải dựa trên một tỷ lệ dân số hợp lý, đồng thời phải lo bảo vệ

môi trường sinh thái. Chúng ta phải có kế hoạch phát triển công nghệ sạch hơn, ít tiêu hao năng lượng hơn và cùng với những công nghệ làm sạch, tận dụng phế thải. Chúng ta phải dùng chiến lược “đi tắt”, “đón đầu” và cạnh tranh công nghệ hoàn toàn mới để phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ TN&MT một cách bền vững. Giá trị môi trường sinh thái là giá trị mà các nước đi sau còn có khả năng cạnh tranh.

Muốn phát triển kinh tế, nâng cao đời sống con người thì phải có khoa học - công nghệ, hiện đại hoá đất nước; mặt khác, phải đặc biệt quan tâm đến dân số, bảo vệ TN&MT, bảo vệ sự sống của con người. Do vậy, phải kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu kế hoạch hoá dân số, bảo vệ TN&MT với phát triển kinh tế. Sự kết hợp biện chứng giữa hai mục tiêu này là đòi hỏi tất yếu khách quan của sự phát triển đất nước bền vững và đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Những giải pháp cấp thiết

Chúng ta đã có những bước tiến khá dài trong nhiệm vụ phát triển đất nước giàu mạnh. Đảng và Nhà nước đã có nhiều chính sách, giải pháp để hạ thấp tỷ lệ gia tăng dân số, bảo vệ TN&MT. Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về dân số, TN&MT và phát triển bền vững, trong thời gian tới, chúng ta cần tập trung nỗ lực giải quyết một số nhiệm vụ cơ bản sau:

Bảo vệ và cải thiện TN&MT, bảo đảm cho mọi người dân đều được sống trong môi trường trong sạch và lành mạnh. Chủ động lồng ghép vấn đề bảo vệ TN&MT vào trong kế hoạch, chương trình, dự án và coi đó là một trong những tiêu chí đánh giá các giải pháp phát triển. Lồng ghép đầy đủ và cụ thể

các vấn đề TN&MT vào các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội của các địa phương, bảo đảm cho các quy hoạch phát triển bền vững mà không làm giảm tài nguyên, gây hại cho môi trường.

Không ngừng cải thiện chất lượng môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên. Chú trọng tăng cường đa dạng sinh học ở các vùng cát, vùng hoang mạc, vùng đầm lầy, bảo đảm tạo nguồn tài nguyên cho các hoạt động sản xuất của dân cư. Nâng cao chất lượng nước, tăng tỷ lệ người dân được cung cấp nước sạch. Cải thiện chất lượng rừng tự nhiên và rừng trồng, không ngừng nâng cao các giá trị kinh tế-xã hội, môi trường, sinh thái của các loại rừng, cải tạo các hệ sinh thái nghèo, tăng cường tính ổn định của các hệ sinh thái ở các vùng nhạy cảm như: Vùng cát ven biển, vùng bãi triều, vùng đất trống, đồi núi trọc.

Thực hiện các dự án về cải tạo, bảo vệ TN&MT. Phát triển nâng cao chất lượng các vườn động thực vật ở các trung tâm nghiên cứu và các vườn quốc gia để duy trì, bảo tồn các nguồn gen di truyền quý hiếm. Có biện pháp phòng ngừa đối với các vấn đề TN&MT, như sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, quản lý nước, quản lý chất thải và định cư hợp lý liên quan tới các vấn đề phát triển. Thực hiện đánh giá tác động của TN&MT đối với mọi dự án phát triển kinh tế - xã hội.

Chấm dứt tình trạng làm suy thoái tài nguyên, thực hiện bảo tồn và quản lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên như bảo vệ khí quyển, chống nạn phá rừng, đặc biệt là rừng đầu nguồn; tiếp tục đóng cửa các khu rừng ở những vùng sinh thái dễ bị tổn thương và những khu rừng thiên nhiên đang bị xuống cấp; thực hiện chống hoang mạc

hóa và hạn hán, phát triển bền vững vùng núi, bảo tồn đa dạng sinh học, quản lý nguồn nước ngọt, sử dụng an toàn hơn các hóa chất độc hại.

Quản lý đất đai một cách bền vững, quy hoạch sử dụng đất đai, nước và các dạng tài nguyên thiên nhiên hợp lý, tiết kiệm cho các loại hình kinh tế - sinh thái (ven biển, trung du, miền núi, đô thị, đồng bằng, kết hợp hài hòa giữa kế hoạch hoá dân số với tăng trưởng kinh tế, xóa đói giảm nghèo và bảo vệ TN&MT. Có chính sách đảm bảo quyền lợi của người dân gắn với lợi ích về bảo vệ nguồn TN&MT.

Khuyến khích áp dụng các công nghệ và quy trình sản xuất ít chất thải, ít gây ô nhiễm môi trường. Có các chính sách thuế ưu đãi đặc biệt trong những năm đầu, hoặc giảm thuế cho các doanh nghiệp nhập khẩu và các nhà sản xuất áp dụng các công nghệ sản xuất sạch hơn. Sử dụng khí đốt sinh học ở các vùng nông thôn và phát triển năng lượng mặt trời, gió và các nguồn nhiệt năng khác. Sửa đổi các quy định về bảo vệ TN&MT liên quan đến quá trình đầu tư để vừa bảo đảm quyền tự do đầu tư của công dân vừa bảo đảm không xuất hiện nguy cơ làm tổn hại đến TN&MT.

Thực hiện việc kiểm kê, đánh giá đầy đủ và cụ thể các dạng tài nguyên và nguồn lực, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng nghèo đói. Trên cơ sở đó quy hoạch cơ cấu sản xuất để bảo đảm tăng trưởng kinh tế, kế hoạch hoá dân số và bảo vệ TN&MT. Tập trung đánh giá và báo cáo kịp thời ba chỉ số về TN&MT: Tỷ lệ che phủ của rừng, mức độ tiếp cận với nước sạch, chất lượng nước và không khí để làm công cụ quản lý. Khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động môi trường dựa trên cộng đồng để tăng nhận thức và sự tham gia của mọi người dân và toàn xã hội.■